TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ. H** **TỈNH K. T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST-DS	*Đ. H, ngày 25 tháng 02 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953.

Địa chỉ: TDP 3B, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- *Bị đơn*: Ông Lại Hoàng M, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Ng sinh năm 1962.

Cùng trú tại: TDP 4A, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông B, ông M và bà Ng thỏa thuận với nhau tính đến ngày 17/02/2020 ông M và bà Ng còn nợ ông B số tiền là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*. Ông M, bà Ng đồng ý trả số tiền trên cho ông B. Thời hạn trả nợ, trả một lần vào ngày 17/02/2021.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ thời điểm mà các đương sự thỏa thuận và ông Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lại Hoàng M và bà Nguyễn Thị Ng không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì ông Lại Hoàng M và bà Nguyễn Thị Ng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng điều 144, khoản 3 điều 147 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1, khoản 3 điều 12, khoản 2, khoản 7, khoản 9 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị đơn ông Lại Hoàng M và bà Nguyễn Thị Ng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền án phí dân sự sơ thẩm là **2.500.000 đồng** *(Hai triệu năm trăm ngàn đồng)*. Ông Lại Hoàng M là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **1.250.000 đồng** *(Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn N